

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng  
dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng  
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 276/TTr-STTTT-BCVT ngày 16 tháng 4 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định thời gian mở, đóng cửa hàng ngày của đại lý Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân

dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT, TU, TT, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Chánh VP và các PCVP UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NC: KTTH, NC, TII;
- Lưu: VT, KTKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thành Tâm*

**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng  
và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND  
ngày 27/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Mọi tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet công cộng, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

**Điều 2. Các hành vi bị nghiêm cấm**

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo.

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc.

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định.

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

d) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm.

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp và truy cập thông tin hợp pháp, việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ hợp pháp trên Internet của tổ chức, cá nhân.

3. Cản trở trái pháp luật hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, hoạt động hợp pháp của hệ thống thiết bị cung cấp dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

4. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân và tài nguyên Internet.

5. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.

## **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 3. Các quy định đối với điểm truy nhập Internet công cộng**

1. Đại lý Internet được phép hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đăng ký kinh doanh đại lý Internet.

b) Ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.

c) Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phải tuân thủ quy định tại Điều 6 Quy định này.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp viễn thông không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng trong phạm vi các địa điểm này:

a) Không phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu không thu cước.

b) Phải đăng ký kinh doanh đại lý Internet và ký hợp đồng đại lý Internet nếu có thu cước.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng**

1. Đại lý Internet có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thiết lập hệ thống thiết bị đầu cuối tại địa điểm được quyền sử dụng để cung cấp dịch vụ truy nhập Internet cho người sử dụng dịch vụ tại địa điểm đó.

b) Treo biển “Đại lý Internet” kèm theo số đăng ký kinh doanh đại lý Internet.

c) Niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ Internet ở nơi mọi người dễ nhận biết bao gồm các hành vi bị cấm quy định tại Điều 2 Quy định này;

quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 5 Quy định này.

d) Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet theo chất lượng và giá cước trong hợp đồng đại lý Internet.

đ) Không được tổ chức hoặc cho phép người sử dụng Internet sử dụng các tính năng của máy tính tại địa điểm kinh doanh của mình để thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 2 Quy định này;

e) Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp Internet đó.

g) Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan nhà nước, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn.

h) Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

i) Trường hợp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng có quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại Điều 7 Quy định này.

2. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Treo biển “Điểm truy nhập Internet công cộng” kèm theo tên doanh nghiệp và số giấy phép cung cấp dịch vụ Internet của doanh nghiệp;

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, đ, g, h, i Khoản 1 Điều này.

3. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet có thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ đóng, mở cửa của địa điểm.

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, d, đ, e, g, h quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Chủ điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet không thu cước có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ giờ mở, đóng cửa địa điểm.

b) Quyền và nghĩa vụ quy định tại Điểm a, c, đ, g, h quy định tại Khoản 1 Điều này.

## **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet**

1. Lựa chọn đại lý dịch vụ viễn thông để giao kết hợp đồng sử dụng dịch vụ viễn thông.

2. Yêu cầu đại lý dịch vụ cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến việc sử dụng dịch vụ.

3. Sử dụng dịch vụ theo chất lượng và giá cước đã được công bố.
4. Được bảo đảm bí mật thông tin riêng theo quy định của pháp luật.
5. Khiếu nại về giá cước, chất lượng dịch vụ; được hoàn trả giá cước và bồi thường thiệt hại trực tiếp khác do lỗi của đại lý dịch vụ gây ra.
6. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn giá cước dịch vụ đã sử dụng.
7. Bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi của mình gây ra cho đại lý; không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet dưới bất kỳ hình thức nào.
8. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin truyền, đưa, lưu giữ trên mạng.
9. Được sử dụng các dịch vụ trên Internet trừ các dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật; tuân thủ thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng; tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và các quy định khác có liên quan đến an toàn, an ninh thông tin.

#### **Điều 6. Các quy định đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
2. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:
  - a) Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
  - b) Chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đến cổng chính hoặc cổng phụ của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú từ 200m trở lên.
  - c) Có biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” bao gồm tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh.
  - d) Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 50m<sup>2</sup> tại các khu vực trên địa bàn thành phố Trà Vinh; tối thiểu 40m<sup>2</sup> tại các khu vực đô thị loại IV, loại V và tối thiểu 30m<sup>2</sup> tại các khu vực còn lại trên địa bàn tỉnh.
  - đ) Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy.
  - e) Có thiết bị và niêm yết nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an.

g) Nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có kết nối Internet ngoài việc đáp ứng điều kiện tại Khoản 1, 2 Điều này còn phải tuân theo các điều kiện hoạt động của đại lý Internet công cộng hoặc điều kiện hoạt động của chủ điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp tại Điều 3 Quy định này.

### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

1. Được thiết lập hệ thống thiết bị để cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại địa điểm ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp.

2. Được cung cấp dịch vụ truy nhập Internet sau khi đã ký hợp đồng đại lý Internet với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.

3. Có bảng niêm yết công khai nội quy sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử ở nơi mọi người dễ nhận biết (bao gồm quyền và nghĩa vụ của người chơi quy định tại Điều 8; các hành vi bị cấm quy định tại Điều 2; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ Internet tại Điều 5 Quy định này).

4. Có bảng niêm yết danh sách cập nhật các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản tại điểm cung cấp dịch vụ kèm theo phân loại trò chơi theo độ tuổi.

5. Được yêu cầu doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý Internet với mình hướng dẫn, cung cấp thông tin về dịch vụ truy nhập Internet và chịu sự kiểm tra, giám sát của doanh nghiệp đó.

6. Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet, trò chơi điện tử do các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp tổ chức trên địa bàn.

7. Thực hiện quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin.

8. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của người chơi**

1. Tuân thủ các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng Internet quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Được chơi các trò chơi điện tử trừ các trò chơi điện tử bị cấm theo quy định của pháp luật.

3. Lựa chọn trò chơi điện tử phù hợp với độ tuổi của mình.

4. Không được lợi dụng trò chơi điện tử để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

5. Thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân theo quy định của Nhà nước.

6. Chấp hành quy định về quản lý giờ chơi, quy định về thời gian hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

7. Được doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử bảo đảm quyền lợi theo quy tắc của trò chơi điện tử và quy tắc giải quyết khiếu nại, tranh chấp được công bố trên trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

**Điều 9. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

1. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng (bao gồm của doanh nghiệp) và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng từ 08 giờ đến 22 giờ.

2. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện theo giờ mở, đóng cửa của địa điểm đó.

**Điều 10. Quy định đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử**

1. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi điện tử thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 6, Điều 24 và Điều 34 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ;

2. Ngừng cung cấp dịch vụ hoặc chấm dứt hợp đồng đại lý khi vi phạm các điều, khoản của hợp đồng làm đại lý đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh đại lý Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; ngừng cung cấp dịch vụ hoặc chấm dứt hợp đồng đại lý khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

3. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng đầu quý sau) báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông tình hình triển khai các dịch vụ Internet, danh sách các đại lý Internet của doanh nghiệp trên địa bàn; mẫu hợp đồng đại lý Internet; tình hình tập huấn cho các đại lý Internet và thông tin về các biện pháp kỹ thuật thực hiện trong việc quản lý đại lý Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

**Điều 11. Quy định giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

**Điều 12. Thủ tục cấp mới; sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại; thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.



### **Điều 13. Nhận hồ sơ và khảo sát đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử của tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc gửi qua đường bưu chính. Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, tiến hành khảo sát địa điểm hoạt động nêu trong hồ sơ và lập biên bản kiểm tra thực tế;

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Sở Thông tin và Truyền thông gửi giấy chứng nhận qua đường bưu chính đến phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thành phố theo dõi và gửi đến chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Trường hợp từ chối cấp giấy chứng nhận, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thông báo bằng văn bản gửi đến chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và nêu rõ lý do từ chối.

## **Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH TRONG VIỆC QUẢN LÝ ĐẠI LÝ INTERNET VÀ ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

### **Điều 14. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Tổ chức cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

2. Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo phòng Văn hóa Thông tin, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tổ chức tuyên truyền phổ biến các nội dung có liên quan đến điểm Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; điều kiện được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Hồ sơ, thủ tục xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; địa điểm nhận hồ sơ...;

Thời gian cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; giao nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng,... để chủ điểm cung cấp dịch vụ biết.

3. Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo phòng Văn hóa Thông tin khảo sát nhu cầu cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện mới, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng thời gian quy định.<sup>4/</sup>

4. Trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực, Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đang hoạt động trên địa bàn, báo cáo kết quả về Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Đề nghị đơn vị cấp phép kinh doanh rút giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; điểm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện hoạt động; vi phạm các quy định của pháp luật.

6. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng ở địa bàn trên trang Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông.

7. Cập nhật danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên Trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông và thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

8. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử phổ biến pháp luật về quản lý dịch vụ Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

9. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các đại lý Internet và các điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

Xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm quy định về cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet, dịch vụ trò chơi điện tử theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

10. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này nghiên cứu, đề xuất Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh những biện pháp quản lý phù hợp với tình hình phát triển đại lý Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn; trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo kết quả cho Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh theo mẫu số 07/BC kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **Điều 15. Công an tỉnh**

1. Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố khác thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn

mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của Bộ Công an.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Chỉ đạo công an các huyện, thành phố thực hiện công tác quản lý, bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin; kiểm tra, xử lý vi phạm của đại lý Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng ở địa phương theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 16. Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường học trực thuộc thực hiện Quy định này trong nhà trường.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, dịch vụ Internet công cộng, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và Quy định này cho giáo viên, học sinh, sinh viên.

#### **Điều 17. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Đối với ngành nghề đăng ký kinh doanh cung cấp dịch vụ Internet công cộng, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cần thể hiện rõ: Kinh doanh dịch vụ Internet công cộng và kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xóa tên doanh nghiệp khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh; rút giấy phép kinh doanh do vi phạm pháp luật khi có văn bản yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 18. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho tổ chức, cá nhân kinh doanh đại lý Internet công cộng; điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

2. Thực hiện quản lý nhà nước trong hoạt động Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương theo thẩm quyền.

3. Hỗ trợ, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện xử lý vi phạm trong hoạt động Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương (ít nhất 01 lần/năm đối với 01 điểm); chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật về quản lý, cung cấp, sử dụng, điều kiện hoạt động, quyền và nghĩa vụ của tổ chức cá nhân tham gia hoạt động Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

4. Báo cáo định kỳ hàng quý và theo yêu cầu gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động của các đại lý Internet công cộng và dịch vụ trò chơi điện tử tại địa phương.

**Điều 19. Sửa đổi, bổ sung quy định**

Quá trình triển khai và tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi./

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm